TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
HỘI ĐỒNG THI
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BẢNG GHI ĐIỂM THI

MÔN: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

LỚP: TRUNG CẤP LLCT - HC KT39

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	ĐỀ THI	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Lê Bảo Giáng Châu	04		8.0	Tám	
2	Nguyễn Thị Kim Chi	05		7.5	Bảy rưỡi	
3	Trần Như Chinh	06		8.5	Tám rưỡi	
4	Nguyễn Hoài Chung	02		7.5	Bảy rưỡi	
5	Hà Huy Công	02		8.0	Tám	
6	Trần Thị Bích Đào	06		8.5	Tám rưỡi	
7	Trần Thị Đông	01		7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Hoài Đức	01		7.5	Bảy rưỡi	
9	Võ Thị Thu Hà	03		7.5	Bảy rưỡi	
10	Trần Quốc Hải	05		7.5	Bảy rưỡi	
11	Đinh Trường Hải	04		7.5	Bảy rưỡi	
12	Hồ Thị Hải Hiền	03		8.0	Tám	
13	Nguyễn Minh Hiền	06		8.5	Tám rưỡi	
14	Nguyễn Thị Thu Hiền	01		8.5	Tám rưỡi	
15	Hoàng Thị Hoa	05		7.5	Bảy rưỡi	
16	Thái Anh Hùng					K-DAK
17	Nguyễn Phi Hùng	01		8.0	Tám	
18	Phạm Tiến Hùng	03		8.0	Tám	
19	Nguyễn Quang Hưng	4		8.0	Tám	

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	ĐỀ THI	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		C
				Bằng số	Bằng chữ	
20	Lê Văn Hưng	3		7.5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Văn Hưng	6		8.0	Tám	
22	Lê Thị Ngọc Hương	5		7.5	Bảy rưỡi	
23	Lê Văn Khuê	3		7.0	Bảy	
24	Trần Thị Hoa Lệ	2		8.0	Tám	
25	Lê Thị Hương Liên	2		8.0	Tám	
26	Ngô Thị Ngọc Loan	5		7.0	bảy	
27	Ngô Minh Long	2		7.5	Bảy rưỡi	
28	Lương Tử Long	3		8.0	Tám	
29	Văn Thanh Long	4		7.0	Bảy	
30	Phạm Thị Luận	6		7.5	Bảy rưỡi	
31	Lê Văn Lực	4		7.5	Bảy rưỡi	
32	Lê Mã Lương	2		8.5	Tám rưỡi	
33	Hồ Thị Hương Ly	Câu 2		7.5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Thị Tố Ly	Câu 5		8.0	Tám	
35	Hoàng Minh	Câu 1		7.5	Bảy rưỡi	
36	Hoàng Thị Mỹ Nga	Câu 1		7.5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Ánh Ngọc	Câu 1		8.0	Tám	
38	Trương Thị Phương Nguyên	Câu 6		8.0	Tám	
39	Nguyễn Hà Nguyên	Câu 2		8.5	Tám rưỡi	
40	Trần Thị Ánh Nguyệt	Câu 1		7.5	Bảy rưỡi	
41	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Câu 5		7.5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Thị Nhân	Câu 3		8.5	Tám rưỡi	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	ĐỀ THI	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
43	Hà Thị Phướn	4		7.5	Bảy rưỡi	
44	Trần Thị Vĩnh Phương	01		8.0	Tám	
45	Nguyễn Việt Phương	06		8.0	Tám	
46	Lê Thị Thanh Phương	02		8.0	Tám	
47	Nguyễn Văn Quốc	01		7.0	Bảy	
48	Trần Thị Tố Quyên	01		7.5	Bảy rưỡi	
49	Lâm Công Sáng	06		7.5	Bảy rưỡi	
50	Hồ Duy Sáu					KĐDK
51	Dương Phước Sinh	03		7.0	Bảy	
52	Nguyễn Tiến Sinh	03		8.0	Tám	
53	Nguyễn Hữu Sửu	01		7.5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Đức Tài	03		8.5	Tám rưỡi	
55	Nguyễn Duy Thanh	04		7.0	Bảy	
56	Lam Thị Hoài Thanh	05		7.0	Bảy	
57	Lê Minh Thành	04		8.5	Tám rưỡi	
58	Phan Thị Thủy	03		7.0	Bảy	
59	Lê Văn Thọ	05		8.5	Tám rưỡi	
60	Nguyễn Thị Toàn	01		7.0	Bảy	
61	Lê Thị Huyền Trang	05		8.5	Tám rưỡi	
62	Phan Thị Thùy Trang	01		7.5	Bảy rưỡi	
63	Cao Thị Thu Trang	02		8.5	Tám rưỡi	
64	Nguyễn Thị Huyền Trang	02		8.0	Tám	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	ĐỀ THI	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
65	Nguyễn Thị Thùy Trang	04		8.0	Tám	
66	Phạm Đăng Tuấn	05		7.5	Bảy rưỡi	
67	Dương Thế Việt	06		7.0	Bảy	
68	Trương Thị Vy	03		8.0	Tám	
69	Lê Thị Thái Xiêm	06		8.0	Tám	
70	Hồ Đắc Xuân	01		7.5	Bảy rưỡi	
71	Lê Thị Ngọc Yến	04		7.0	Bảy	

Tổng số học viên: 71

Số học viên đủ điều kiện thi: 69

Tổng số bài thi:

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm)..0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm).....33.....bài, chiếm.....47,8.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm).....36..... bài, chiếm.....52,2.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Quảng Trị, ngày 12 tháng 1 năm 2019

THƯ KÝ HĐT

Trần Hữu Hòa

CHỦ TỊCH HĐT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

Ngô Thị Thu Hà